

BÁO CÁO

**Tổng kết 06 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU
ngày 19/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên địa bàn huyện**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Công văn số 971/SNN-PTNT ngày 08/5/2020 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo tổng kết 06 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 19/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo phát triển ngành nghề nông thôn.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tổng kết 06 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 19/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT HỌC TẬP, NGHỊ QUYẾT

1. Tình hình quán triệt, học tập nghị quyết của cấp ủy, chính quyền các cấp đến cán bộ, đảng viên

Căn cứ Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Đề án Phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Trà Vinh định hướng đến năm 2020 (Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 26/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh), Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện phát triển ngành nghề nông thôn và bảo tồn, phát triển nghề, làng nghề ở 03 xã Hàm Giang, Hàm Tân và Đại An.

Căn cứ Nghị quyết và các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các ngành và các xã triển khai thực hiện, đồng thời rà soát các hoạt động, hướng dẫn hồ sơ công nhận làng nghề và xây dựng dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn theo chính sách của Trung ương, của tỉnh. Qua đó, đã tổ chức 06 cuộc tuyên truyền, vận động đến 03 cơ sở và người dân tham gia với 255 lượt người tham gia.

2. Công tác quản lý nhà nước về ngành nghề nông thôn, làng nghề ở địa phương.

Từ năm 2015 đến nay, Ủy ban nhân dân huyện đã đề xuất công nhận 03 làng nghề với hơn 1.674 cơ sở, doanh nghiệp, cá thể hoạt động ngành nghề nông thôn có giấy phép kinh doanh theo quy định của Nhà nước.

Chỉ đạo các ngành và các xã thực hiện 06 cuộc kiểm tra hoạt động tại các làng nghề.

3. Nhận thức, chuyển biến về nhân thức của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác phát triển ngành nghề nông thôn

Qua 06 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TU đã có phần chuyển biến về nhân thức của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác phát triển

ngành nghề nông thôn. Tuy nhiên, trong công tác phối hợp tham gia hoạt động của các ngành, đoàn thể đôi với công tác phát triển ngành nghề nông thôn chưa chặt chẽ vì thế một số làng nghề được công nhận không mở rộng được thị trường, chưa phát triển mẫu mã mới, thiếu tính sáng tạo.

II. KẾT QUẢ 06 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 22-NQ/TU

1. Thực trạng phát triển ngành nghề nông thôn

Trên địa bàn huyện có 1.293 cơ sở hoạt động ngành nghề nông thôn, chia làm 02 nhóm bao gồm: 600 cơ sở hoạt động chế biến, bảo quản nông sản, thủy sản chiếm 46,4%; 693 cơ sở hoạt động sản xuất đan lát, than tổ ong, than gáo dừa, nghề đồ gỗ, mộc gia dụng, đóng xuống ghe, may mặc, cơ khí chiếm 53,6 %.

- Về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh ngành nghề nông thôn tại địa phương duy trì và sản xuất ổn định, tổng giá trị sản xuất hơn 61 tỷ đồng. Thu nhập bình quân của người lao động trong các cơ sở ngành nghề nông thôn từ 4 - 6 triệu đồng/người/tháng.

- Tổng số lao động tham gia trong các cơ sở ngành nghề nông thôn khoảng 2.766 lao động, trong đó lao động thường xuyên 1.936, chiếm 70 %.

2. Thực trạng phát triển làng nghề

- Toàn huyện có 03 làng nghề được công nhận, cả 03 làng nghề đều thuộc lĩnh vực tiểu thủ công mỹ nghệ.

- Tổng số hộ sản xuất kinh doanh trong làng nghề là 1.132 hộ, có 49 tổ hợp tác tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh trong làng nghề.

- Hàng năm thu hút khoảng 2.912 lao động, trong đó lao động thường xuyên 2.089 lao động; lao động thời vụ khoảng 800 lao động.

- Năm 2019, tổ chức xếp hạng sao sản phẩm OCOP, có 01 sản phẩm đạt 03 sao (sản phẩm bộ đồ dùng nông thôn thu nhỏ của làng nghề tiểu thủ công nghiệp Đại An, xã Đại An) và 01 sản phẩm 04 sao (sản phẩm bộ salon tre của làng nghề tiểu thủ công nghiệp xã Hàm Giang).

- Hiện nay, các làng nghề vẫn đang hoạt động trong các khu dân cư, gây ảnh hưởng môi trường. có 01 làng nghề xây dựng đề án bảo vệ môi trường giản đơn, 02 làng nghề còn lại chưa thực hiện công tác bảo vệ môi trường, có 03 làng nghề có áp dụng cơ giới hóa vào các khâu của các hoạt động sản xuất để tạo ra sản phẩm.

3. Thực trạng công tác bảo tồn nghề, làng nghề

- Năm 2018, có 03 làng nghề của huyện (làng nghề thủ công mỹ nghệ Đại An, xã Đại An, làng nghề dệt chiếu xã Hàm Tân, làng nghề tiểu thủ công nghiệp xã Hàm Giang) được đưa vào danh sách đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần bảo tồn và phát triển.

- Để khôi phục, bảo tồn phát triển làng nghề đang có nguy cơ mai một, huyện đã kiến nghị 06 dự án hỗ trợ làng nghề đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, bố trí kinh phí; mục tiêu của dự án hỗ trợ dây chuyền, máy móc, thiết bị sản xuất với tổng kinh phí 2.520 triệu đồng.

- Phát triển làng nghề gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới: Công tác cải thiện cơ sở hạ tầng kết hợp bảo vệ môi trường đã được đầu tư nhưng chưa gắn kết xây dựng các tuyến, điểm du lịch gắn với làng nghề. Đồng thời,